

Hội thảo khoa học: 725 năm chiến thắng Bạch Đằng (1288-2013)

Ngày 27/03/2013, tại Quảng Ninh, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh phối hợp với Hội Khoa học lịch sử Việt Nam tổ chức Hội thảo khoa học “725 năm chiến thắng Bạch Đằng (1288-2013)” với sự tham gia của các nhà khoa học đầu ngành về lịch sử, các nhà nghiên cứu, khảo cổ học, đại diện các sở, ngành, đơn vị liên quan cùng đông đảo các cơ quan báo chí của tỉnh và Trung ương.

Các tham luận tại Hội thảo tập trung vào hai nội dung chính: Những vấn đề liên quan đến Chiến thắng Bạch Đằng 1288 và Di tích chiến thắng Bạch Đằng trong việc bảo tồn, phát huy giá trị di sản cho hôm nay và mai sau.

Theo các sử gia, Chiến thắng Bạch Đằng 1288 đánh bại quân Nguyên-Mông là một trong những chiến thắng huyền thoại và vĩ đại nhất trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, mang tầm vóc và ý nghĩa to lớn trong nước cũng như quốc tế.

Các tham luận đưa ra luận chứng chứng minh vai trò trọng yếu của quan ải Bạch Đằng Giang. Đây là vùng cửa sông, cửa biển thuộc khu vực Yên Hưng -Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh - nơi có dòng sông Bạch Đằng chảy qua đã tạo dựng nên một vị thế địa chiến lược trọng yếu trong thời kỳ quốc gia Đại Việt. Do vị trí hiểm trở, vùng cửa sông Bạch Đằng trở thành địa điểm diễn ra các trận đánh lớn, vang danh trong lịch sử vào các năm 939, 981, 1288.

Tại Hội thảo, các nhà khoa học đều khẳng định, Chiến thắng Bạch Đằng là đỉnh cao của nghệ thuật quân sự Việt

Nam, đặc biệt là nghệ thuật thủy chiến mà công đầu thuộc về Hoàng đế Trần Nhân Tông và Quốc công Tiết chế Trần Quốc Tuấn. Chỉ trong một ngày, một con triều, quân dân nhà Trần đã tính toán giờ nước lên xuống, điều giặc đến đúng thời điểm và đánh tan 600 thuyền với hơn 4 vạn quân Nguyên-Mông. Chiến thắng này đã thể hiện rõ nét nhất sự tài tình của chiến tranh nhân dân.

Các ý kiến tại Hội thảo khẳng định thêm, Chiến thắng Bạch Đằng lịch sử năm 1288 không chỉ tạo bước ngoặt quan trọng với lịch sử dân tộc Việt Nam mà còn có ý nghĩa quốc tế lớn, chấm dứt vĩnh viễn nạn xâm lược của đế chế Nguyên-Mông trên toàn thế giới. Trên cơ sở đó, nhận thức về chiến thắng Bạch Đằng có nhiều điểm mới: Chiến trận được mở rộng từ Vạn Kiếp, Bạch Đằng đến Hải Phòng; việc bố trí trận địa đánh giặc là cực kỳ mưu trí, hiểm hóc trên cơ sở tận dụng địa hình sông nước, núi non kết hợp bãi cọc; có sự phối hợp chặt chẽ giữa quân thủy, bộ và người dân địa phương đã tạo nên một chiến thắng oanh liệt.

Bên cạnh đó, Hội thảo cũng thống nhất đề xuất: Cần tiếp tục nghiên cứu thêm về Chiến thắng Bạch Đằng trên nhiều phương diện, trong đó khảo cổ học đi đầu, phối hợp liên ngành các lĩnh vực khác như địa lý, bảo tồn, bảo tàng và nghiên cứu trên cơ sở mở rộng không gian Chiến trận Bạch Đằng ở những vùng liên quan. Bên cạnh đó, cần chú trọng bảo tồn vì đây là cơ sở gốc để thực hiện các nghiên cứu khoa học ở các di tích, hiện vật trong bảo tàng; trên cơ sở đó tôn tạo cho thỏa đáng. Việc phát huy giá trị di tích cần chú trọng việc quảng

bá mang tầm quốc tế, phát triển du lịch trong liên kết tổng thể với các vùng khác; đồng thời cần gắn kết trong giáo dục truyền thống, đóng góp thiết thực trong vấn đề bảo vệ chủ quyền quốc gia.

TH.

Hội thảo quốc tế: Nâng cao phương pháp giảng dạy về quyền con người

Ngày 2-3/4/2013 tại Huế, Đại học Huế đã phối hợp với Đại học Oslo (Na Uy) tổ chức Hội thảo quốc tế với chủ đề *Nâng cao phương pháp giảng dạy về quyền con người*. Tham dự Hội thảo có các nhà nghiên cứu, các chuyên gia luật học đến từ Na Uy, Thụy Sĩ, Thailand, Malaysia cùng đông đảo các nhà khoa học đến từ các trường đại học, viện nghiên cứu trong nước.

Quyền con người là giá trị phổ quát của cả nhân loại, vấn đề quyền con người và đảm bảo thực thi quyền con người luôn được các quốc gia chú trọng trên cả bình diện chính trị và pháp lý. Hội thảo nhận định, ở Việt Nam quyền con người đã được hiến định trong Hiến pháp, đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ quyền con người, bảo đảm quyền công dân theo đúng quy định của Hiến pháp và các công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia.

Vấn đề quyền con người đã được đưa vào giảng dạy ở bậc đại học và sau đại học chuyên ngành luật với các môn học độc lập như: lý luận về quyền con người; quyền con người trong lĩnh vực dân sự; quyền con người trong lĩnh vực hình sự; lịch sử phát triển quyền con người... Có nơi lại lồng ghép vấn đề quyền con người với các học phần luật hiến pháp, luật hình sự, luật quốc tế... Bên cạnh đó còn mở rộng giảng dạy cho cả các chuyên ngành khác. Tuy nhiên, theo

Hội thảo, phương pháp giảng dạy về quyền con người ở các trường đại học hiện nay vẫn còn khá nhiều hạn chế.

Qua các tham luận được trình bày tại Hội thảo, các đại biểu đều hướng tới mục tiêu chia sẻ kinh nghiệm và phương pháp giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy về quyền con người bậc đại học và sau đại học ở Việt Nam hiện nay. Theo đó, các báo cáo tham luận tại Hội thảo tập trung vào các vấn đề liên quan trực tiếp đến phương pháp giảng dạy quyền con người.

Trước hết là những vấn đề lý luận về quyền con người và khái niệm về quyền con người trên thế giới. Quyền của người chưa thành niên và tư pháp bảo vệ quyền của người chưa thành niên cũng là vấn đề được các đại biểu quan tâm thảo luận, trao đổi. Ngoài những vấn đề về quyền con người trên thế giới nói chung, các đại biểu còn đề cập đến quyền con người ở Đông Nam Á nói riêng. Bên cạnh đó, Hội thảo cũng làm rõ cơ chế thực hiện và đảm bảo quyền con người ở các nước nói chung và trường hợp Việt Nam nói riêng. Một vấn đề khá thú vị khác được các đại biểu tập trung thảo luận là quyền phụ nữ trong mối liên quan với quyền con người và vấn đề bình đẳng giới.

Đặc biệt, tại Hội thảo, các đại biểu quốc tế đã chia sẻ là kinh nghiệm giảng dạy quyền con người ở một số nước trên thế giới, thu hút nhiều ý kiến thảo luận sôi nổi về những vấn đề liên quan đến những vướng mắc trong việc lựa chọn phương pháp giảng dạy áp dụng cho môn học quyền con người, từ đó tìm ra những phương pháp giảng dạy tốt hơn cho các trường đại học của Việt Nam hiện nay.

HOÀI PHÚC

Báo cáo “Đánh giá nghèo Việt Nam 2012”

Báo cáo “Đánh giá nghèo Việt Nam 2012” với tiêu đề “Khởi đầu tốt, nhưng chưa phải đã hoàn thành: Thành tựu ấn tượng của Việt Nam trong giảm nghèo và những thách thức mới” (Báo cáo), là kết quả phối hợp nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới (WB) và Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam (VASS). Trong đó nêu rõ, hai thập kỷ qua, Việt Nam đã có những bước tiến lớn về tăng trưởng nhanh và giảm nghèo bền vững. Tỷ lệ nghèo tính theo đầu người giảm từ 58% vào đầu những năm 1990 xuống còn 10% vào năm 2012. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng tiến bộ đáng kể ở những khía cạnh đời sống khác, từ tỷ lệ nhập học tiểu học và trung học cao và cải thiện về y tế, tối giảm tỷ lệ bệnh tật và tử vong.

Dù đạt được những tiến bộ đáng chú ý nhưng nhiệm vụ giảm nghèo của Việt Nam vẫn chưa hoàn tất, và xét ở một số phương diện, nhiệm vụ đó hiện nay khó khăn hơn. Chuẩn nghèo theo “nhu cầu cơ bản” của Việt Nam, được thống nhất vào đầu thập kỷ 1990, rất thấp so với chuẩn quốc tế và các phương pháp được sử dụng để theo diện nghèo từ đầu thập kỷ 1990 đến nay đã lỗi thời. Các tiêu chuẩn áp dụng cho Việt Nam khi còn là một nước thu nhập thấp vào thập kỷ 1990 không còn phù hợp với một Việt Nam đang vươn lên thành nước có thu nhập trung bình trong giai đoạn hiện nay. Dù hàng chục triệu hộ gia đình Việt Nam đã thoát nghèo trong thập kỷ qua, nhưng rất nhiều hộ trong số đó có thu nhập rất sát chuẩn nghèo và vẫn rất dễ tái nghèo do các cú sốc đặc thù (ví dụ, mất việc, tai nạn, gia đình có người tử vong hoặc ốm), hoặc do các cú sốc có liên quan trong toàn nền kinh tế (ví dụ, tác động của biến đổi khí hậu tới lượng mưa và nhiệt độ, đại dịch và các tác động của

cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm). Nghèo trong các nhóm dân tộc thiểu số thành một thách thức kéo dài. Đa số các dân tộc thiểu số ở Việt Nam vẫn tiếp tục sinh sống ở các vùng sâu, vùng xa và những vùng cao nơi năng suất lao động thấp hơn

Chuyển đổi và tăng trưởng kinh tế nhanh chóng cũng đang góp phần làm gia tăng bất bình đẳng về thu nhập và cơ hội. Một số người nghèo, đặc biệt những người sống ở khu vực nông thôn và thành phố nhỏ, chưa có nhiều cơ hội tiếp cận giáo dục và y tế chất lượng cao, cũng như việc làm tốt. Ngoài ra, mức độ đô thị hóa nhanh và ngày càng có nhiều lao động di cư từ các vùng nông thôn ra thành phố, song chủ yếu là công việc không chính thức và không có những phúc lợi về an sinh xã hội hoặc việc làm, như bảo hiểm y tế và lương hưu.

Báo cáo cũng cho thấy, nhiều nhân tố đặc trưng của người nghèo ở những năm 1990 vẫn tiếp tục đặc trưng cho người nghèo trong giai đoạn hiện nay, như: trình độ học vấn thấp và hạn chế về kỹ năng làm việc, phụ thuộc nhiều vào sản xuất nông nghiệp tự cấp tự túc, cô lập về địa lý và xã hội, chịu những thiệt thòi mang tính đặc thù dân tộc, cũng như chịu thiên tai và các rủi ro. Nhưng một số thực tế điển hình cũng đã thay đổi. Nghèo ở các nhóm dân tộc thiểu số xuất hiện từ cuối thập kỷ 1990, nhưng nay đã trở thành một vấn đề nghiêm trọng hơn nhiều khi khoảng cách giữa các nhóm dân tộc thiểu số và người Kinh tiếp tục giãn rộng.

Ngoài ra, Báo cáo cũng đưa ra một cách nhìn mới về cuộc sống của người nghèo, đồng thời đi sâu tìm hiểu những hạn chế cũng như cơ hội để họ thoát nghèo trong tương lai.

DIỆU LINH